



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.02905

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : EEL FEED JOLMA (WHITE FISH)
Số lượng/ khối lượng : 600 thùng/12.000 kg
Hãng, nước sản xuất : Fujian Tianma Feed Co., Ltd. (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : LMM-YXN-25/04 ngày 09/6/2025
Hóa đơn số : LMM-YXN-25/04 ngày 09/6/2025
Vận đơn số : OOLU2308708580
Ngày sản xuất : 19/6/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 5083/HQ-GDK-TTKN ngày 09/7/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250037211)
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH LAMIMEX
Địa chỉ: Số 84 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 8, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số: 1634 /QĐ-TTKN
Ngày 18 tháng 7 năm 2025



Lê Văn Yên





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.02906

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : EEL FEED JOLMA 55
Số lượng/ khối lượng : 600 thùng/12.000 kg
Hãng, nước sản xuất : Fujian Tianma Feed Co., Ltd. (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : LMM-YXN-25/04 ngày 09/6/2025
Hóa đơn số : LMM-YXN-25/04 ngày 09/6/2025
Vận đơn số : OOLU2308708580
Ngày sản xuất : 19/6/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 5083/HQ-GDK-TTKN ngày 09/7/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250037211)
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH LAMIMEX
Địa chỉ: Số 84 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 8, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số: 1634 /QĐ-TTKN
Ngày 18 tháng 7 năm 2025



Lê Văn Yên





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.02907

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : EEL FEED TIANMA (BLACK FISH 1#)
Số lượng/ khối lượng : 50 bao/1.000 kg
Hãng, nước sản xuất : Fujian Tianma Feed Co., Ltd. (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : LMM-YXN-25/04 ngày 09/6/2025
Hóa đơn số : LMM-YXN-25/04 ngày 09/6/2025
Vận đơn số : OOLU2308708580
Ngày sản xuất : 19/6/2025
Giấy đăng ký kiểm tra : 5083/HQ-GDK-TTKN ngày 09/7/2025
chất lượng (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250037211)
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH LAMIMEX
Địa chỉ: Số 84 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 8, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Quyết định chứng nhận
Số: 1634 /QĐ-TTKN
Ngày 18 tháng 7 năm 2025



Lê Văn Yên



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 8904/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 24762507839
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 14/07/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 14/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
EEL FEED TIANMA (BLACK FISH 1#) (BNNPTNT292500372 11)	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,71	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	0,3	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 17/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 8903/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 24762507838
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 14/07/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 14/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
EEL FEED JOLMA 55 (BNNPTNT292500372 11)	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,90	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	0,2	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 17/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



(Signature)

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 8902/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 24762507837

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 14/07/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 14/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
EEL FEED JOLMA (WHITE FISH) (BNNPTNT292500372 11)	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,63	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	23,9	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 17/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.